

Tiêu chí, tiêu chí thành phần	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Đơn vị thẩm định
6.5.1	Đánh giá việc thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, sử dụng kinh phí của cơ quan ở địa phương	0.5	Điều tra XHH
6.5.2	Tính hiệu quả của việc thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính	0.5	Điều tra XHH
6.5.3	Tính hiệu quả của việc thực hiện cơ chế tự chủ tại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND huyện, thị xã, thành phố	0.5	Điều tra XHH
7	XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CHÍNH PHỦ ĐIỆN TỬ, CHÍNH PHỦ SỐ	8.5	Sở Thông tin -Truyền thông và Văn phòng UBND tỉnh
7.1	Ứng dụng công nghệ thông tin của UBND cấp huyện	4	
7.1.1	Mức độ thực hiện kế hoạch chuyển đổi số của UBND cấp huyện (<i>không ban hành KH thì không có điểm</i>)	1	Sở Thông tin và Truyền thông
7.1.2	Triển khai xử lý văn bản và hồ sơ công việc trên môi trường mạng theo đúng quy trình từ khâu tiếp nhận văn bản, chuyển xử lý, tạo lập hồ sơ, trình qua các cấp thẩm quyền phê duyệt và ký số văn bản trên Phần mềm QLVB và HSCV (Trừ văn bản mật)	2	Văn phòng UBND tỉnh
7.1.3	Cập nhật dữ liệu lên Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Quảng Trị	1	Văn phòng UBND tỉnh
7.2	Cổng/Trang thông tin điện tử của cơ quan nhà nước đáp ứng yêu cầu về nội dung, cấu trúc, bố cục, yêu cầu kỹ thuật theo quy định.	1.5	Sở Thông tin và Truyền thông
7.3	Áp dụng chữ ký số theo quy định	1.5	Văn phòng UBND tỉnh
7.3.1	UBND cấp huyện áp dụng chữ ký số	0.5	

Tiêu chí, tiêu chí thành phần	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Đơn vị thẩm định
7.3.2	Lãnh đạo đơn vị áp dụng chữ ký số	1	
7.4	Lưu trữ điện tử hồ sơ công việc	0.5	Văn phòng UBND tỉnh
7.5	Đánh giá tác động đến xây dựng chính quyền số, chính quyền điện tử	1	
7.5.1	Tính hiệu quả của việc chuyển đổi số tại huyện, thị xã, thành phố	0.25	Điều tra XHH
7.5.2	Tính kịp thời, đầy đủ, thuận tiện của việc cung cấp thông tin trên Cổng/Trang thông tin điện tử của UBND huyện, thị xã, thành phố	0.25	Điều tra XHH
7.5.3	Mức độ thuận tiện và dễ sử dụng trong việc truy cập, khai thác dịch vụ công trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh	0.25	Điều tra XHH
7.5.4	Tính hiệu quả trong việc thực hiện quy trình lưu trữ hồ sơ TTHC điện tử của các cơ quan, đơn vị	0.25	Điều tra XHH
8	SỰ HÀI LÒNG CỦA NGƯỜI DÂN, DOANH NGHIỆP ĐỐI VỚI SỰ PHỤC VỤ CỦA CƠ QUAN HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC (SIPAS)	2.5	
8.1	Sự hài lòng về tiếp cận dịch vụ	0.5	Điều tra XHH
8.2	Sự hài lòng về tổ chức giải quyết thủ tục hành chính	0.5	Điều tra XHH
8.3	Sự hài lòng về công chức giải quyết thủ tục hành chính	0.5	Điều tra XHH
8.4	Sự hài lòng về kết quả giải quyết thủ tục hành chính	0.5	Điều tra XHH
8.5	Sự Chỉ số hài lòng về việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị liên quan đến TTHC	0.5	Điều tra XHH
	TỔNG ĐIỂM	100.00	

Phụ lục III
BỘ TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH UBND CẤP XÃ
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1820 /QĐ-UBND ngày 24 tháng 7 năm 2024 của UBND tỉnh Quảng Trị)

Tiêu chí, tiêu chí thành phần	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Đơn vị thẩm định
1	CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CCHC	21	
1.1	Kế hoạch CCHC năm	4	
1.1.1	Thời gian ban hành kế hoạch CCHC	1	
1.1.2	Chất lượng kế hoạch ban hành	1	
1.1.3	Mức độ thực hiện KH CCHC	2	
1.2	Báo cáo CCHC	4	
	<i>Số báo cáo định kỳ</i>	0.8	
	<i>Nội dung báo cáo định kỳ</i>	2	
	<i>Thời gian báo cáo định kỳ</i>	0.8	
	<i>BC đột xuất theo yêu cầu của UBND hoặc hướng dẫn của SNV</i>	0.4	
1.3	Kiểm tra, giám sát công tác CCHC	2	
1.4	Công tác tuyên truyền CCHC	3	
1.4.1	Mức độ thực hiện kế hoạch tuyên truyền CCHC đã ban hành	1	
1.4.2	Đa dạng trong tuyên truyền CCHC	2	
1.5	Sự năng động trong chỉ đạo, điều hành CCHC	6	
1.5.1	Thực hiện các nhiệm vụ được UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện giao	2	

Tiêu chí, tiêu chí thành phần	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Đơn vị thẩm định
1.5.2	Trách nhiệm trong công tác cải cách hành chính trong lãnh đạo cấp xã	1	
1.5.3	Tổ chức thực hiện đánh giá chỉ số đã công bố và kết quả khắc phục tồn tại, hạn chế	1	
1.5.4	Sáng kiến trong triển khai công tác CCHC (<i>là những giải pháp, biện pháp, mô hình, đề án, cách làm mới được áp dụng và đem lại hiệu quả trong thực hiện CCHC trong năm của xã, phường, thị trấn</i>)	2	
1.6	Thực hiện cam kết cải thiện, nâng cao các chỉ số	1	
1.7	Đối thoại của Lãnh đạo UBND xã với người dân, doanh nghiệp	1	
2	CẢI CÁCH THỂ CHẾ	9.5	
2.1	Thực hiện quy trình xây dựng VBQPPL	1	
2.2	Thực hiện rà soát văn bản quy phạm pháp luật	2	
2.2.1	Thực hiện kế hoạch rà soát VBQPPL	1	
2.2.2	Xử lý văn bản QPPL sau rà soát	1	
2.3	Tổ chức triển khai văn bản QPPL của cấp trên tại cấp xã	1	
2.4	Theo dõi thi hành pháp luật	4	
2.4.1	Ban hành kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật	0.5	
2.4.2	Thực hiện các hoạt động về theo dõi thi hành pháp luật	1	
2.4.3	Thực hiện công tác báo cáo theo dõi thi hành pháp luật (<i>theo quy định của Sở Tư pháp và Phòng Tư pháp</i>)	0.5	
2.4.4	Xử lý kết quả theo dõi thi hành pháp luật	2	
2.5	Chất lượng văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND cấp huyện ban hành	1.5	

Tiêu chí, tiêu chí thành phần	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Đơn vị thẩm định
2.5.1	Đánh giá chất lượng các văn bản quy phạm pháp luật do địa phương ban hành	0.5	Điều tra XHH
2.5.2	Đánh giá chất lượng thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý của địa phương	0.5	Điều tra XHH
2.5.3	Tính kịp thời trong việc phát hiện và xử lý các bất cập, vướng mắc trong tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật tại địa phương	0.5	Điều tra XHH
3	CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH, THỰC HIỆN CƠ CHẾ MỘT CỬA	22.5	
3.1	Cập nhật, niêm yết, công khai thủ tục hành chính	2	
3.1.1	Tỷ lệ niêm yết công khai TTHC tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả theo quy định	1	
3.1.2	Tỷ lệ TTHC được công khai đầy đủ, đúng quy định trên cổng thông tin điện tử hoặc Trang thông tin điện tử của UBND cấp xã	1	
3.2	Tỷ lệ TTHC thực hiện việc tiếp nhận, trả kết quả tại Bộ phận Một cửa theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông	1	
3.3	Tỷ lệ hồ sơ TTHC thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua Hệ thống Một cửa điện tử	1	
3.4	Kết quả giải quyết hồ sơ TTHC	2	
3.5	Thực hiện quy định xin lỗi người dân, tổ chức khi để xảy ra trễ hẹn trong giải quyết hồ sơ TTHC	1	
3.6	Công tác tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết	1	
3.7	Chế độ thông tin báo cáo TTHC	1	
3.8	Ban hành quy chế hoạt động của bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại UBND cấp	0.5	

Tiêu chí, tiêu chí thành phần	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Đơn vị thẩm định
	xã		
3.9	Bố trí địa điểm, trang thiết bị cho bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	1	
3.10	Số hóa hồ sơ TTHC	4	
3.10.1	Tỷ lệ hồ sơ giải quyết TTHC được luân chuyển trong nội bộ giữa các cơ quan có thẩm quyền giải quyết hoặc các cơ quan có liên quan được thực hiện bằng phương thức điện tử	1	
3.10.2	Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính có cấp kết quả giải quyết TTHC điện tử	2	
3.10.3	Tỷ lệ thực hiện chứng thực bản sao điện tử từ bản chính	1	
3.12	Thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được triển khai thanh toán trực tuyến và tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt được	2	
3.12.1	Tỷ lệ TTHC có phát sinh giao dịch thanh toán trực tuyến	1	
3.12.2	Tỷ lệ hồ sơ thanh toán trực tuyến	1	
3.13	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến	3.0	
3.13.1	Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình	1	
3.13.2	Tỷ lệ DVCTT có phát sinh hồ sơ trực tuyến	1	
3.13.3	Tỷ lệ hồ sơ DVCTT	1	
3.14	Đánh giá tác động đến tình hình giải quyết thủ tục hành chính	2	
3.14.1	Đánh giá về cơ sở vật chất, trang thiết bị tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0.5	Điều tra XHH
3.14.2	Sự thuận tiện trong việc tìm hiểu thông tin về TTHC	0.5	Điều tra XHH

Tiêu chí, tiêu chí thành phần	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Đơn vị thẩm định
3.14.3	Tính hiệu quả thực hiện việc phân cấp, ủy quyền trong giải quyết TTHC của UBND xã, phường, thị trấn	0.5	Điều tra XHH
3.14.4	Tính công khai, minh bạch trong giải quyết TTHC	0.5	Điều tra XHH
3.15	Đánh giá tác động đến chất lượng cung cấp dịch vụ công của địa phương (<i>Tốt: 1 điểm; Khá: 0,75 điểm; Trung bình: 0,5 điểm; Yếu: 0 điểm</i>)	1	Điều tra XHH
4	CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC	9	
4.1	Sắp xếp tổ chức bộ máy, Ban hành Quy chế làm việc của UBND cấp xã	2	
4.2	Phân công nhiệm vụ phù hợp với trình độ chuyên môn cho từng cán bộ cấp xã	2	
4.3	Phân công nhiệm vụ phù hợp với trình độ chuyên môn cho từng công chức cấp xã	2	
4.4	Thực hiện phân cấp quản lý do UBND cấp huyện ban hành	1	
4.5	Đánh giá tác động đến tổ chức bộ máy hành chính	2	
4.5.1	Đánh giá về thực hiện quy chế làm việc của UBND xã, phường, thị trấn	1	
4.5.2	Đánh giá về thực hiện chức năng, nhiệm vụ của UBND xã, phường, thị trấn	1	
5	CẢI CÁCH CHẾ ĐỘ CÔNG VỤ	14	
5.1.	Tỷ lệ cán bộ, công chức đạt chuẩn theo quy định	4	
5.1.1	Tỷ lệ cán bộ đạt chuẩn	2	
5.1.2	Tỷ lệ công chức đạt chuẩn	2	
5.2	Chấp hành kỷ luật, kỷ cương của cán bộ công chức cấp xã	2	
5.3	Tỷ lệ cán bộ, công chức tham dự các lớp đào tạo, bồi dưỡng do cấp huyện tổ chức	3	

Tiêu chí, tiêu chí thành phần	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Đơn vị thẩm định
5.4	Đổi mới công tác quản lý cán bộ, công chức	3	
5.4.1	Cập nhật đầy đủ thông tin cán bộ, công chức, trên hệ thống thông tin cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh	2	
5.4.2	Đánh giá cán bộ, công chức trên cơ sở kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao	1	
5.5	Đánh giá tác động của CCHC đến đội ngũ cán bộ công chức	2	
5.5.1	Đánh giá về năng lực chuyên môn của cán bộ, công chức	0.5	Điều tra XHH
5.5.2	Đánh giá về tinh thần trách nhiệm với công việc của cán bộ, công chức	0.5	Điều tra XHH
5.5.3	Đánh giá về thái độ phục vụ của cán bộ, công chức	0.5	Điều tra XHH
5.5.4	Tình trạng công chức lợi dụng chức vụ, quyền hạn để trục lợi cá nhân	0.5	Điều tra XHH
6	CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG	10	
6.1	Xây dựng và cập nhật quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý và sử dụng tài sản công	1	
6.2	Công khai và minh bạch trong quản lý, sử dụng tài sản công theo quy định	1	
6.3	Kết quả của việc thực hiện tự chủ về tài chính tại UBND cấp xã	1	
6.4	Thực hiện giải ngân kế hoạch vốn đầu tư phát triển trong năm đánh giá	2	
6.5	Tổ chức thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách	1	
6.6	Thu ngân sách trên địa bàn (cấp) xã	1	
6.7	Tác động đến quản lý tài chính công	3	

Tiêu chí, tiêu chí thành phần	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Đơn vị thẩm định
6.7.1	Đánh giá việc thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, sử dụng kinh phí của cơ quan, đơn vị	1	Điều tra XHH
6.7.2	Tác động của việc thực hiện quản lý ngân sách đối với hoạt động của UBND xã, phường, thị trấn	1	Điều tra XHH
6.7.3	Tính hiệu quả của việc quản lý, sử dụng tài sản công	1	Điều tra XHH
7	XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CHÍNH PHỦ ĐIỆN TỬ, CHÍNH PHỦ SỐ	11.5	
7.1	Ứng dụng công nghệ thông tin của UBND cấp xã	7	
7.1.1	Tỷ lệ cán bộ, công chức thường xuyên sử dụng công nghệ thông tin vào công tác chuyên môn	1	
7.1.2	UBND cấp xã đã kết nối và sử dụng mạng nội bộ (mạng LAN) để trao đổi công việc	2	
7.1.3	Tỷ lệ máy tính/cán bộ, công chức để làm việc	2	
7.1.4	Triển khai xử lý văn bản và hồ sơ công việc trên môi trường mạng theo đúng quy trình từ khâu tiếp nhận văn bản, chuyển xử lý, tạo lập hồ sơ, trình qua các cấp thẩm quyền phê duyệt và ký số văn bản trên Phần mềm QLVB và HSCV (Trừ văn bản mật)	2	
7.2	Công/Trang thông tin điện tử của cơ quan nhà nước đáp ứng yêu cầu về nội dung, cấu trúc, bố cục, yêu cầu kỹ thuật theo quy định.	1	
7.3	Áp dụng chữ ký số theo quy định	2	
7.3.1	UBND cấp xã áp dụng chữ ký số	1	
7.3.2	Lãnh đạo đơn vị áp dụng chữ ký số	1	
7.4	Lưu trữ điện tử hồ sơ công việc	0.5	

Tiêu chí, tiêu chí thành phần	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Đơn vị thẩm định
7.5	Đánh giá tác động đến xây dựng chính quyền số, chính quyền điện tử	1	
7.5.1	Tính hiệu quả của việc chuyển đổi số tại UBND xã, phường, thị trấn	0.25	Điều tra XHH
7.5.2	Tính kịp thời của thông tin do UBND xã, phường, thị trấn cung cấp	0.25	Điều tra XHH
7.5.3	Mức độ đầy đủ của thông tin do UBND xã, phường, thị trấn cung cấp	0.25	Điều tra XHH
7.5.4	Tính hiệu quả trong việc thực hiện quy trình lưu trữ hồ sơ TTHC điện tử của UBND xã, phường, thị trấn	0.25	Điều tra XHH
8	SỰ HÀI LÒNG CỦA NGƯỜI DÂN, DOANH NGHIỆP ĐỐI VỚI SỰ PHỤC VỤ CỦA CƠ QUAN HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC (SIPAS)	2.5	
8.1	Sự hài lòng về tiếp cận dịch vụ	0.5	Điều tra XHH
8.2	Sự hài lòng về tổ chức giải quyết thủ tục hành chính	0.5	Điều tra XHH
8.3	Sự hài lòng về công chức giải quyết thủ tục hành chính	0.5	Điều tra XHH
8.4	Sự hài lòng về kết quả giải quyết thủ tục hành chính	0.5	Điều tra XHH
8.5	Sự Chỉ số hài lòng về việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị liên quan đến TTHC	0.5	Điều tra XHH
	TỔNG ĐIỂM	100.00	